

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục và Quy trình thủ tục hành chính ban hành mới
lĩnh vực Chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành
Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại văn bản số 2109/SNNMT-TCCB ngày 31/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 01 (một) thủ tục hành chính (TTHC) ban hành mới lĩnh vực Chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này, trong thời gian 03 ngày làm việc công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC (csdl.dichvucong.gov.vn); phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng

quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, HCC₃.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Huy Thành

PHỤ LỤC
DANH MỤC TTHC LĨNH VỰC CHĂN NUÔI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC TTHC

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1		Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp trên địa bàn tỉnh	03 ngày làm việc.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Công Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Thông tư số 66/2025/TT-BNNMT ngày 21/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về chăn nuôi động vật khác thuộc Danh mục động vật khác được phép chăn nuôi và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi. - Quyết định số 898/QĐ-BNNMT ngày 18/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC mới ban hành lĩnh vực Chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

B. QUY TRÌNH TTHC

1. Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp trên địa bàn tỉnh

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.CN.14		
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH			
2.1	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Cơ sở chăn nuôi bò cạp phải đáp ứng các yêu cầu như sau: - Cơ sở chăn nuôi phải có diện tích nuôi phù hợp, bảo đảm không gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, vật nuôi và môi trường. Khu vực nuôi phải có hàng rào làm bằng vật liệu phù hợp bao quanh; - Có chuồng nuôi, trang thiết bị chăn nuôi phù hợp với từng loại vật nuôi; - Có hồ sơ ghi chép quá trình hoạt động chăn nuôi, sử dụng thức ăn chăn nuôi và dữ liệu khác để bảo đảm truy xuất nguồn gốc; lưu trữ hồ sơ trong thời gian tối thiểu một năm sau khi kết thúc chu kỳ nuôi; - Không sử dụng phân, xác động vật mắc bệnh làm chất nền cho chăn nuôi bò cạp mục đích làm thực phẩm, chế biến cho con người, thức ăn chăn nuôi; - Có thể sử dụng bò cạp thu hoạch tự nhiên làm nguồn giống bổ sung cho cơ sở chăn nuôi.			
2.2	Cách thức thực hiện TTHC: - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công quốc gia tại: https://dichvucong.gov.vn			
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao	
-	Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi theo biểu mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 66/2025/TT-BNNMT.	x		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).			
2.5	Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh); - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.			
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.			

2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Thông báo công khai phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	- Tiếp nhận hồ sơ: Tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ và yêu cầu nộp phí, lệ phí (nếu có).	Tổ chức, cá nhân/Cán bộ TN&TKQ hoặc nhân viên bưu điện	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh về Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
B3	Duyệt hồ sơ và chuyển cho phòng Chuyên môn xử lý. Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét hồ sơ, chuyển chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Chi cục phụ trách chuyên môn	02 giờ	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu trình thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung được công bố kèm hồ sơ để lãnh đạo Chi cục, lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét. - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu thì dự thảo Văn bản thông báo lý do không công bố kèm hồ sơ trình lãnh đạo Chi cục xem xét, lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký nháy.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng; Lãnh đạo Chi cục.	10 giờ	Mẫu 05; Thông báo công khai phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp/dự thảo Văn bản thông báo lý do không thông báo; hồ sơ kèm theo;
B5	Xem xét hồ sơ và ký nháy vào các dự thảo kết quả thực hiện tại bước B4.	Lãnh đạo Chi cục	08 giờ	Mẫu 05; Thông báo công khai phương án chăn nuôi, phương án

				quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp/dự thảo Văn bản thông báo lý do không thông báo; hồ sơ kèm theo;
B6	Trình lãnh đạo Sở NN&MT xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi. Hồ sơ trình bao gồm: - Hồ sơ theo mục 2.3, mẫu 05; - Thông báo công khai phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc Văn bản thông báo lý do không Thông báo công khai phương án.	Công chức được giao xử lý hồ sơ		Hồ sơ trình
	Xem xét hồ sơ, ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi.	Lãnh đạo Sở NN&MT		Mẫu 05; Thông báo công khai phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp/dự thảo Văn bản thông báo lý do không thông báo;
B7	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức/cá nhân. - Cập nhật kết quả, lưu hồ sơ.	Văn thư Sở; Công chức được giao xử lý hồ sơ	02 giờ	Mẫu 05, 06; Thông báo công khai phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp/dự thảo Văn bản thông báo lý

				do không thông báo đã ký, đóng dấu.
B8	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức TN&TKQ; Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 05, 06; Thông báo công khai phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp/dự thảo Văn bản thông báo lý do không thông báo.
<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i> <i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với các bước trong quy trình.</i>				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx		

	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.CN.14.01	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai  Thông báo phương án.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Văn bản thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Hồ sơ bổ sung, hoàn thiện (nếu có).	
Hồ sơ được lưu tại Phòng chuyên môn, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và thực hiện lưu trữ theo quy định./.		